

Số: 2195 /BTC-TCT

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2025

V/v lấy ý kiến thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Tại tiết 2 điểm b mục 1 phần I Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ về Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2024 có giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương: *“Sớm tổng kết, đánh giá và tham mưu, đề xuất ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất trong năm 2025 để có thể triển khai ngay từ đầu năm, ...”*.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính đã có công văn số 1148/BTC-TCT ngày 24/01/2025, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025; Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo trình tự, thủ tục rút gọn và các Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.


Ngày 05/02/2025, Văn phòng Chính phủ có công văn số 877/VPCP-KTTH, theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc có ý kiến: *“Đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với việc xây dựng, ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025 và Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo đề xuất của Bộ Tài chính tại văn bản nêu trên. Bộ Tài chính khẩn trương chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các dự thảo Nghị định trên theo quy định, trình Chính phủ trước ngày 28 tháng 02 năm 2025.”*

Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 14/02/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 1806/BTC-TCT lấy ý kiến Bộ, ngành liên quan (*Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)*) theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc tại công văn số 877/VPCP-KTTH, tuy nhiên, đến nay đã quá hạn đề nghị tham gia ý kiến theo công văn số 1806/BTC-TCT (ngày 19/02/2025), Bộ Tài chính không nhận được ý kiến tham gia, đóng góp của các đơn vị.

Do thời hạn Chính phủ yêu cầu trình **trước ngày 28/02/2025**, để đảm bảo tiến độ trình Chính phủ, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp sớm có ý kiến thẩm định về hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ.

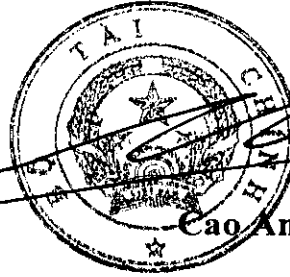
*(Tài liệu kèm theo bao gồm: Dự thảo Nghị định; Tờ trình Chính phủ và các tài liệu kèm theo;)*

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ 

**Nơi nhận:** 

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Lưu: VT, TCT (VT, CS ( b)).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Cao Anh Tuấn**

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1806 /BTC-TCT  
V/v lấy ý kiến dự thảo Nghị  
định gia hạn thời hạn nộp thuế  
TTĐB đối với ô tô sản xuất  
hoặc lắp ráp trong nước.

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2025

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).


Tại tiết 2 điểm b mục 1 phần I Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ về Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2024 có giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương: *“Sớm tổng kết, đánh giá và tham mưu, đề xuất ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất trong năm 2025 để có thể triển khai ngay từ đầu năm, ...”*

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, ngày 24/01/2025, Bộ Tài chính có công văn số 1148/BTC-TCT báo cáo Thủ tướng Chính phủ, trong đó, Bộ Tài chính đề xuất xây dựng Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 05/02/2025, Văn phòng Chính phủ có công văn số 877/VPCP-KTTH, theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc có ý kiến đồng ý với đề xuất của Bộ Tài chính tại công văn số 1148/BTC-TCT ngày 24/01/2025 Bộ Tài chính khẩn trương chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các dự thảo Nghị định trên, trình Chính phủ trước ngày 28 tháng 02 năm 2025.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc, Bộ Tài chính dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước năm 2025.

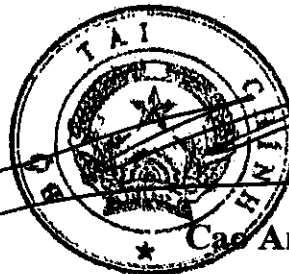
Kính đề nghị Quý Bộ, Quý cơ quan có ý kiến tham gia gửi về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) trước ngày 19 /02/2025, đồng thời gửi file mềm tham gia ý kiến về địa chỉ email: ntlong02@gdt.gov.vn, để Bộ Tài chính kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo kế hoạch.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý cơ quan 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế - BTC;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS (7b)). *AW*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Cao Anh Tuấn*

Số: 43 /TTr-BTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 1 năm 2025

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước trong năm 2025**  
(Tài liệu phục vụ lấy ý kiến thẩm định Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; thực hiện phân công của Chính phủ tại Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ về Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2024, Bộ Tài chính trình Chính phủ dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước trong năm 2025 như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Tại tiết 2 điểm b mục 1 phần I Nghị quyết số 218/NQ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ về Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2024 giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tổng kết, đánh giá và tham mưu, đề xuất ban hành chính sách gia hạn thuế trong năm 2025 để có thể triển khai ngay từ đầu năm.

Tại điểm a khoản 2 mục II Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 có nêu: “Nghiên cứu, đánh giá để đề xuất, xem xét việc kéo dài các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất... hỗ trợ tăng trưởng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh.”

Tại Điều 63 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2020) quy định như sau:

**“Điều 63. Gia hạn nộp thuế trong trường hợp đặc biệt**

*Chính phủ quyết định việc gia hạn nộp thuế cho các đối tượng, ngành, nghề kinh doanh gặp khó khăn đặc biệt trong từng thời kỳ nhất định. Việc gia hạn nộp thuế không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định”.*

Như vậy căn cứ quy định nêu trên, việc gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước là thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Trong các năm qua, trước ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tác động của các vấn đề kinh tế, chính trị quốc tế đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong đó có các doanh nghiệp sản xuất hoặc lắp ráp ô tô trong nước. Theo chức năng quản lý, Bộ Tài chính đã chủ động nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền cũng như ban hành theo thẩm quyền các giải pháp trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt là các giải pháp về gia hạn, miễn, giảm các khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, người dân, góp phần đẩy nhanh quá trình phục hồi và phát triển của nền kinh tế.

Thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 07/3/2023 của Chính phủ về nội dung phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2023, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ về nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, liên tiếp 5 năm từ năm 2020 đến năm 2024, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 109/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020, Nghị định số 104/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021, Nghị định số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/5/2022, Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 và Nghị định số 65/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 quy định thời hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước với thời gian gia hạn cụ thể nhằm hỗ trợ và phục hồi sản xuất kinh doanh do chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu.

**3. Kết quả thực hiện** việc gia hạn thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo Nghị định số 65/2024/NĐ-CP lũy kế đến ngày 17/02/2025 như sau:

- Tổng số đơn đề nghị gia hạn thuế TTĐB là 18 trường hợp với tổng số tiền thuế TTĐB được gia hạn theo tờ khai là **13.173 tỷ đồng** (trong đó tháng 5/2024

là 2.384 tỷ đồng; tháng 6/2024 là 2.413 tỷ đồng; tháng 7/2024 là 2.505 tỷ đồng; tháng 8/2024 là 2.299 tỷ đồng, tháng 9/2024 là 3.569 tỷ đồng).

- Tổng số tiền thuế TTĐB đã nộp vào ngân sách nhà nước là **13.173 tỷ đồng**. Các doanh nghiệp đã hoàn thành đầy đủ, nghĩa vụ thuế, không gây ra tình trạng nợ đọng thuế.

*(Phụ lục: Báo cáo tình hình gia hạn nộp thuế TTĐB theo Nghị định số 65/2024/NĐ-CP trình kèm)*

#### **4. Về việc gia hạn thuế trong năm 2025:**

Trong năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động, bất ổn, từ đó tác động đến các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trong nước. Riêng đối với ngành sản xuất hoặc lắp ráp ô tô trong bối cảnh đó cũng phải đối mặt các ảnh hưởng tiêu cực. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ của Chính phủ từ các chính sách ưu đãi 50% lệ phí trước bạ và gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cùng với sự cố gắng của các hãng xe, đại lý doanh số bán hàng trên toàn quốc cộng dồn trong 11 tháng năm 2024 của các doanh nghiệp thành viên Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA) đạt 308.544 xe (không bao gồm số bán hàng của Thành Công, VinFast và một số công ty khác) tăng 17% so với cùng kỳ năm 2023.

Doanh số này bao gồm 233.325 xe ô tô du lịch (tăng 18%), 72.871 xe thương mại (tăng 16%) và 2.348 xe chuyên dụng (tăng 17%).

Với kết quả trên cho thấy, thị trường ô tô Việt Nam năm 2024 đã có những bước phục hồi đáng kể trong giai đoạn khó khăn hiện nay, qua đó thấy được lợi ích đến từ các chính sách hỗ trợ của Chính phủ.

Trong giai đoạn phục hồi sản xuất, kinh doanh, dự đoán trong năm 2025, thị trường ô tô nói riêng và toàn nền kinh tế Việt Nam nói chung còn phải ứng phó với những tác động tiêu cực khác do khủng hoảng kinh tế và xung đột địa chính trị toàn cầu, đặc biệt trở nên căng thẳng từ sau giai đoạn dịch bệnh. Đây là những khó khăn đặc biệt trong giai đoạn hiện nay nên nếu chỉ dựa vào nguồn lực và các giải pháp kích cầu riêng lẻ của từng doanh nghiệp, sẽ là không đủ để tạo ra sự ổn định trong việc duy trì sản lượng và doanh số bán hàng và sức bật giúp thị trường tăng trưởng trở lại, đồng đều và bền vững.

Như vậy, đối với những khó khăn, thách thức nêu trên thì việc tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất hoặc lắp ráp ô tô trong nước đẩy mạnh phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh là cần thiết. Hơn nữa, hết thời gian gia hạn các doanh nghiệp sản xuất hoặc lắp ráp ô tô phải nộp đủ số thuế vào ngân sách nhà nước.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích ban hành Nghị định**

Góp phần tiếp tục hỗ trợ, giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất hoặc lắp ráp ô tô trong nước tập trung vốn vào sản xuất, kinh doanh, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

- Hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp sản xuất hoặc lắp ráp ô tô trong nước gặp khó khăn thông qua giảm chi phí tài chính, hỗ trợ thanh khoản và dòng tiền.

- Cơ bản đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước ở cả Trung ương và các địa phương so với dự toán Quốc hội đã thông qua.

- Phù hợp thẩm quyền của Chính phủ theo quy định.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Dự thảo Nghị định này quy định việc gia hạn thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với: doanh nghiệp sản xuất hoặc lắp ráp ô tô trong nước; cơ quan thuế; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Ngày 24/01/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 1148/BTC-TCT báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025; Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo trình tự, thủ tục rút gọn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ngày 05/02/2025, Văn phòng Chính phủ có công văn số 877/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đề xuất của Bộ Tài chính tại công văn số 1148/BTC-TCT ngày 24/01/2025. Bộ Tài chính khẩn trương chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các dự thảo Nghị định trên theo quy định, trình Chính phủ trong trước ngày 28 tháng 2 năm 2025.



Ngày ....., Bộ Tài chính có công văn số ...../BTC-TCT gửi Bộ Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị định gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ...../BCTĐ-BTP đề ngày ..... về dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025 như sau:

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Về bố cục**

Dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt gồm 05 Điều như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Gia hạn thời hạn nộp thuế

Điều 4. Trình tự, thủ tục đề nghị gia hạn

Điều 5. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

### **2. Nội dung cơ bản**

#### **2.1. Đối tượng được gia hạn**

Bộ Tài chính đề xuất đối tượng được gia hạn như sau:

Tiếp tục gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 65/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 của Chính phủ.

#### **2.2. Cơ chế gia hạn**

Bộ Tài chính đề xuất phạm vi của chính sách là gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt như Nghị định số 65/2024/NĐ-CP.

#### **2.3. Về thời gian gia hạn**

Theo quy định của Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thì cơ sở kinh doanh thực hiện khai thuế tiêu thụ đặc biệt theo tháng và thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo.

Để việc gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB năm 2024 đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước không dẫn đến điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước và phù hợp với thời điểm hiện nay, Bộ Tài chính trình Chính phủ dự kiến:

- Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 2, tháng 3, tháng 4, tháng 5 và tháng 6 năm 2025 đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước. Thời gian gia hạn kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đến hết ngày 20 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

a) Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 2 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2025.

b) Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 3 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2025.

c) Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 4 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2025.

d) Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 5 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2025.

đ) Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2025.

- Việc đề xuất thống nhất thời gian gia hạn là ngày 20/11/2025 để tránh dồn các khoản phải nộp cho doanh nghiệp vào cuối năm và tránh ảnh hưởng đến việc hoàn thành dự toán thu NSNN trong trường hợp doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính.

- Việc gia hạn áp dụng đối với trường hợp kê khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn và áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc có hoạt động sản xuất hoặc lắp ráp ô tô thực hiện kê khai thuế tiêu thụ đặc biệt riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

(Nội dung này được thể hiện tại Điều 3 dự thảo Nghị định)

#### **2.4. Trình tự, thủ tục đề nghị gia hạn**

- Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (bằng phương thức điện tử; gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua đường bưu điện) cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

- Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt thì thời hạn nộp Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2025.

- Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn hoặc trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, cơ quan thuế phát hiện người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn thì cơ quan thuế thông báo cho người nộp thuế về việc dừng gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước.

- Trong thời gian được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, cơ quan thuế không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế tiêu thụ đặc biệt được gia hạn. Trường hợp, cơ quan thuế đã tính tiền chậm nộp đối với các hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt thuộc trường hợp được gia hạn theo quy định tại Nghị định này thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh lại không tính tiền chậm nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

(Nội dung này được thể hiện tại Điều 4 dự thảo Nghị định)

### **2.5. Về hiệu lực thi hành**

- Do đây là giải pháp cấp bách cần ban hành ngay để kịp thời hỗ trợ cho doanh nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô trong nước và được thực hiện trong năm 2025 nên Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2025.

- Nghị định được thực hiện trong một thời gian ngắn, không phải là Nghị định bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế Nghị định hiện hành, vì vậy để đảm bảo chặt chẽ, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định: *“Sau thời gian gia hạn theo Nghị định này, việc nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước được thực hiện theo quy định hiện hành”*.

### **2.6. Về tổ chức thực hiện**

Do đây là giải pháp cấp bách cần ban hành ngay để kịp thời hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân; căn cứ ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc tại văn bản số 877/VPCP-KTTH ngày 05/02/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với việc xây dựng, ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo đề xuất của Bộ Tài chính; căn cứ quy định tại Khoản 48 Điều 1 Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép quy định Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Về trách nhiệm thi hành:

+ Đối với Bộ Tài chính: Nội dung của Nghị định đã quy định chi tiết để các doanh nghiệp có thể áp dụng ngay. Tuy nhiên, để tránh trường hợp phát sinh

vướng mắc trong quá trình thực hiện, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép giao thẩm quyền cho Bộ Tài chính hướng dẫn nếu trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc.

+ Đối với các Bộ ngành: Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị định.

+ Đối với các địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp với cơ quan thuế để triển khai thực hiện Nghị định.

## **2.7. Đánh giá tác động**

Dự kiến số thuế TTĐB đối với xe ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước bình quân 1 tháng phát sinh trong các tháng tiếp theo năm 2025 là **khoảng 2.820 tỷ đồng**. Theo đó, tổng số thuế TTĐB đối với xe ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước được gia hạn trong 5 kỳ tính thuế như phương án đề xuất là **khoảng 14.100 tỷ đồng**. Do thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày 20/11/2025 nên không ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2025.

## **VI. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN**

Việc áp dụng gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với doanh nghiệp sản xuất hoặc lắp ráp ô tô trong nước không phải là giải pháp ưu đãi về thuế, không vi phạm các quy định về trợ cấp, do đó ít có quan ngại từ phía các doanh nghiệp nhập khẩu ô tô.

Mặc dù, đây không phải là ưu đãi về thuế suất, chưa có cơ sở rõ ràng để khẳng định vi phạm các quy định về trợ cấp nhưng việc gia hạn thời hạn nộp thuế sẽ tạo điều kiện theo hướng có lợi hơn cho các doanh nghiệp sản xuất hoặc lắp ráp trong nước so với các doanh nghiệp nước ngoài, theo đó, có thể vi phạm nguyên tắc đối xử quốc gia của Việt nam trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và các Hiệp định Thương mại tự do (FTA). Tuy nhiên, qua 05 năm thực hiện giải pháp này, Bộ Tài chính chưa ghi nhận trường hợp phản ứng nào. Trong trường hợp phát sinh phản ứng, Bộ Tài chính trình Chính phủ giao Bộ Công Thương là cơ quan quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước phối hợp với Bộ Ngoại giao là cơ quan đại diện trong hoạt động đối ngoại nhà nước trình Chính phủ để có biện pháp ứng phó phù hợp.

## **VII. ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; VIỆC LÒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

## **1. Đánh giá thủ tục hành chính**

Trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (bằng phương thức điện tử hoặc gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua đường bưu điện) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

Thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định có quy định 01 TTHC được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở kế thừa quy định hiện hành tại Nghị định số 109/2020/NĐ-CP, Nghị định số 104/2021/NĐ-CP, Nghị định số 32/2022/NĐ-CP, Nghị định số 36/2023/NĐ-CP và Nghị định số 65/2024/NĐ-CP, không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện.

## **2. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định**

Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định phải thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, không có quy định tạo ra sự phân biệt về giới.

Trên đây là nội dung dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước trong năm 2025.

## **VIII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Dự kiến nguồn lực cho việc thi hành Nghị định**

Việc triển khai Nghị định thuộc trách nhiệm của cơ quan thuế và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan. Cơ quan thuế là các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động (từ ngân sách Trung ương).

Đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác (ở trung ương cũng như địa phương) có nhiệm vụ tham gia với cơ quan thuế trên một số nhiệm vụ, kinh phí hoạt động của các cơ quan này được ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo.

### **2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định**


Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Tại dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể đối tượng áp dụng, nội dung chính sách gia hạn đối với từng loại thuế và thủ tục thực hiện. Căn cứ quy định tại Nghị định và pháp luật về quản lý thuế, các đối tượng thụ hưởng sẽ tự xác định, tự kê khai số thuế được gia hạn dựa trên điều kiện thực tế của doanh nghiệp mình, đảm bảo việc

thực hiện công khai, minh bạch và thuận lợi. Bộ Tài chính không ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định.


- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn thực hiện Nghị định: Xây dựng nội dung và thông tin bằng nhiều hình thức và phương tiện khác nhau về các quy định của Nghị định đến cán bộ thuế, các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Bộ Tài chính chỉ đạo cơ quan Thuế bố trí nguồn nhân lực hiện có, nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao để hoàn thiện cơ sở vật chất, đổi mới công nghệ thông tin, xây dựng quy trình nghiệp vụ phục vụ thi hành Nghị định.

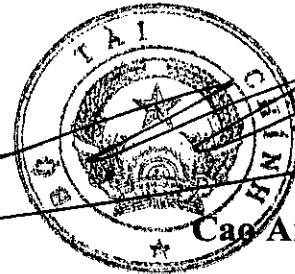
Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định. 

*(Bộ Tài chính trình kèm dự thảo Nghị định; Báo cáo tổng kết, đánh giá Nghị định số 65/2024/NĐ-CP; Bản đánh giá thủ tục hành chính của dự thảo nghị định; Phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ Tài chính;
- Các Cục/Vụ/đơn vị: CST, PC - BTC;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS). 

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Cao Anh Tuấn**

Hà Nội, ngày 24 tháng 2 năm 2025

**BÁO CÁO TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ**

**Tình hình thực hiện Nghị định số 65/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước**

(kèm theo Tờ trình số 43 /TTr-BTC ngày 24 tháng 2 năm 2025 của Bộ Tài chính)

**1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 36/2023/NĐ-CP**

Thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 07/3/2023 của Chính phủ về nội dung phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2023, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ về nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, liên tiếp 5 năm từ năm 2020 đến năm 2024, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 109/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020, Nghị định số 104/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021, Nghị định số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/5/2022, Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 và Nghị định số 65/2024/NĐ-CP ngày 17/6/2024 quy định thời hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước với thời gian gia hạn cụ thể nhằm hỗ trợ và phục hồi sản xuất kinh doanh do chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu.

Ngay sau khi Nghị định số 65/2024/NĐ-CP được ban hành, Tổng cục Thuế đã có Công điện số 03/CD-TCT ngày 18/6/2024 gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu Cục Thuế kịp thời triển khai thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo quy định tại Nghị định số 65/2024/NĐ-CP để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước phục hồi và phát triển trong giai đoạn suy thoái kinh tế.

Cơ quan thuế các cấp (đặc biệt là các cơ quan thuế quản lý các doanh nghiệp sản xuất hoặc lắp ráp ô tô trong nước) đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ

nội dung chính sách gia hạn nộp thuế tại Nghị định số 65/2024/NĐ-CP tới người nộp thuế (NNT). Cơ quan thuế đã chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình để tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị định số 65/2024/NĐ-CP theo nhiều hình thức, đảm bảo NNT tiếp cận và hiểu rõ phạm vi, đối tượng, thời hạn, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước để NNT thực hiện đúng và kịp thời chính sách hỗ trợ của Nhà nước, tháo gỡ khó khăn về tài chính cho NNT.

Cơ quan thuế thực hiện nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn NNT nộp Giấy đề nghị gia hạn theo nhiều phương pháp như qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế, cổng dịch vụ công quốc gia, gửi qua bưu điện và tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan thuế, đảm bảo hệ thống CNTT vận hành thông suốt 24/7, tạo điều kiện để NNT có thể nộp Giấy đề nghị gia hạn mọi lúc, mọi nơi.

## 2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả thực hiện việc gia hạn thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo Nghị định số 65/2024/NĐ-CP lũy kế đến ngày 05/01/2025 như sau:

Tổng số đơn đề nghị gia hạn: 18 doanh nghiệp nộp đơn đề nghị gia hạn.

Đơn vị: đồng

STT	Tên NNT	Số được gia hạn	Số tiền đã nộp NSNN	Còn phải nộp
		T5-T9	T5-T9	T5-T9
1	Công ty Toyota Việt Nam	1,812,165,302,618	1,812,165,302,618	0
2	Công ty Honda Việt Nam	973,941,659,156	973,941,659,156	0
3	Công ty TNHH Shineray Việt Nam	6,639,071,138	6,639,071,138	0
4	Công ty TNHH Ford Việt Nam	1,280,609,998,755	1,280,609,998,755	0
5	Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh Vinfast	446,368,184,637	446,368,184,637	0
6	Công ty TNHH ô tô Chiến Thắng	1,613,395,258	1,613,395,258	0



7	Chi nhánh Công ty cổ phần ô tô TMT tại tỉnh Hưng Yên - Nhà máy ô tô Cửu Long	2,205,542,806	2,205,542,806	0
8	Công ty cổ phần Hyundai Thành Công Việt Nam	80,789,806,642	80,789,806,642	0
9	Công ty cổ phần sản xuất ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam	3,559,593,452,542	3,559,593,452,542	0
10	Công ty TNHH GAZ Thành Đạt	3,735,350,552	3,735,350,552	0
11	Công ty TNHH sản xuất và lắp ráp ô tô du lịch Trường Hải - Kia	1,993,127,637,574	1,993,127,637,574	0
12	Công ty TNHH sản xuất và lắp ráp ô tô cao cấp Thaco	0	0	0
13	Công ty TNHH MTV sản xuất và lắp ráp xe tải Thaco	5,515,849,804	5,515,849,804	0
14	Công ty TNHH MTV sản xuất xe bus Thaco	3,322,809,918	3,322,809,918	0
15	Công ty TNHH MTV sản xuất ô tô Thaco - Mazda	1,821,910,682,930	1,821,910,682,930	0
16	Công ty TNHH sản xuất và lắp ráp ô tô du lịch cao cấp Thaco	266,279,983,773	266,279,983,773	0
17	Công ty TNHH ô tô Mitsubishi Việt Nam	263,379,483,068	263,379,483,068	0
18	Công ty TNHH Mercedes - Benz Việt Nam	651,900,536,120	651,900,536,120	0
<b>Tổng cộng</b>		13,173,098,747,291	13,173,098,747,291	0

(Chi tiết tại Phụ lục về báo cáo tình hình gia hạn nộp thuế TTĐB theo Nghị định số 65/2024/NĐ-CP)

### 3. Tổng hợp đánh giá chung

Việc gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất và lắp ráp trong nước theo Nghị định số 65/2024/NĐ-CP đã góp phần hỗ trợ ngành công nghiệp ô tô trong nước vượt qua khó khăn, thách thức và phục hồi mức tăng trưởng doanh số trong năm 2024.

Bộ Tài chính, cơ quan quản lý thuế đã thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB theo Nghị định 65/2024/NĐ-CP, tăng cường công tác quản lý thuế, theo đó số thuế được gia hạn đã thu nộp đầy đủ vào Ngân sách nhà nước, góp phần thực hiện nhiệm vụ dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024./.

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**NGHỊ ĐỊNH GIA HẠN THỜI HẠN NỘP THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT ĐỐI**  
**VỚI Ô TÔ SẢN XUẤT HOẶC LẮP RÁP TRONG NƯỚC**

*(Kèm Tờ trình số 43 /TTr-BTC ngày 24/ 1/2025 của Bộ Tài chính)*

Thực hiện quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính báo cáo kết quả đánh giá tác động TTHC tại Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước năm 2025, Tổng cục Thuế đã rất quan tâm tới công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi nhất cho người nộp thuế thực hiện. Theo đó, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, quy định về thủ tục hành chính được yêu cầu thực hiện:

- *Đánh giá tác động của thủ tục hành chính* tập trung vào sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của thủ tục hành chính cũng như tính các chi phí mà người nộp thuế phải bỏ ra khi thực hiện thủ tục hành chính dự kiến ban hành để cân nhắc, lựa chọn phương án, giải pháp tối ưu cho việc ban hành thủ tục hành chính.

- *Tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính* đã chú trọng vào việc lượng hóa các chi phí mà người nộp thuế phải bỏ ra khi thực hiện thủ tục hành chính đã ban hành hoặc dự kiến ban hành, qua đó đưa ra các giải pháp triển khai thực hiện thủ tục hành chính phù hợp với quy định và tình hình triển khai thực tế của cơ quan thuế và các cơ quan liên quan, đảm bảo chi phí mà người nộp thuế phải bỏ ra là thấp nhất.

Dự thảo Nghị định có 01 thủ tục hành chính là: Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (bằng phương thức điện tử hoặc gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua đường bưu chính) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt thì thời hạn nộp Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2025, cơ quan thuế vẫn thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại Điều 3 Nghị định này.

Thủ tục này kế thừa quy định tại Nghị định số 109/2020/NĐ-CP, Nghị định số 104/2021/NĐ-CP, Nghị định số 32/2022/NĐ-CP, Nghị định số 36/2023/NĐ-CP, Nghị định số 65/2024/NĐ-CP.

## **II. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính**

Tổng cục Thuế đã tổng hợp kết quả đánh giá tác động đối với các thủ tục hành chính dự kiến được sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị định theo Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Tóm tắt kết quả đánh giá như sau:

- Sự cần thiết của quy định về thủ tục hành chính: Cơ quan thuế xác định đối tượng được gia hạn nhằm quản lý thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

- Đánh giá tính hợp pháp của thủ tục hành chính: Được ban hành theo đúng thẩm quyền tại Điều 63 Luật Quản lý thuế.

- Đánh giá tính hợp lý của thủ tục hành chính:

+ Tên thủ tục hành chính: Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

+ Bộ phận cấu thành TTHC: Quy định rõ ràng trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ; thời hạn giải quyết; đối tượng thực hiện; cơ quan giải quyết; phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có); mẫu đơn, tờ khai; yêu cầu, điều kiện.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới: không đáng kể do việc lập Giấy đề nghị và nộp cho cơ quan thuế được thực hiện trực tuyến bằng hệ thống kê khai thuế điện tử.

### **III. Lấy ý kiến**

Theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ dự thảo Nghị định đã được lấy ý kiến Văn phòng Chính phủ.

*(Bản đánh giá tác động đính kèm)*

Trên đây là bản đánh giá thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định của Bộ Tài chính./.

**BỘ TÀI CHÍNH**

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**Tên dự án, dự thảo văn bản:** Nghị định Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước 2025

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1:** Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt

<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</b>	1. Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 3. Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định
<b>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	
<b>1. Tên thủ tục hành chính:</b> Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng tên thủ tục.
<b>2. Trình tự thực hiện</b>	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng trình tự các bước thực hiện thủ tục.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ ràng trách nhiệm của người nộp thuế và cơ quan thuế tại từng bước thực hiện.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Thủ tục chỉ do 01 cơ quan giải quyết nên không áp dụng cơ chế liên thông.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: ..... Lý do quy định: ..... - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
<b>3. Cách thức thực hiện</b>	
a) Nộp hồ sơ:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>

Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/>	Nêu rõ lý do: Người nộp thuế trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (sau đây gọi là Giấy đề nghị gia hạn) lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót (bằng phương thức điện tử; gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính)
Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/>	
Điện tử <input checked="" type="checkbox"/>	
b) Nhận kết quả:	
Trực tiếp <input type="checkbox"/>	- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/>
Bưu chính <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>
Điện tử <input type="checkbox"/>	Nêu rõ lý do: Việc gửi thông báo qua 01 trong 03 hình thức nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế và cơ quan thuế.

<b>4. Thành phần, số lượng hồ sơ</b>	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất	- Nêu rõ lý do quy định: Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định. - Yêu cầu về hình thức: Bản chính Lý do quy định: Là văn bản chính thức do người nộp thuế tự khai, tự chịu trách nhiệm.
b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ:
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 (bộ)	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): .....

**5. Thời hạn giải quyết: Không trả kết quả cho người nộp thuế**

<b>6. Đối tượng thực hiện</b>	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: Lý do quy định: Người nộp thuế trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế thuộc đối tượng được gia hạn. - Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> Mô tả rõ: ..... Lý do quy định: ..... - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đã quy định đầy đủ về đối tượng được gia hạn theo quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị định.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> - Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> - Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: Đã quy định đầy đủ về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 1, Điều 2 dự thảo Nghị định.

	<p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Đã quy định đầy đủ về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 1, Điều 2 dự thảo Nghị định.</p>
<p>Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 18</p>	
<p><b>7. Cơ quan giải quyết</b></p>	
<p>a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Lý do quy định: Thông báo gửi tới cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.</p>
<p>b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Hệ thống thông tin quản lý thuế của cơ quan thuế là tập trung và có sự chuyển hồ sơ nội bộ ngành thuế nên các cơ quan thuế không quản lý trực tiếp người nộp thuế mà chỉ quản lý khoản thu cũng nắm được thông tin Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế do người nộp thuế gửi để thực hiện gia hạn.</p>
<p><b>8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)</b></p>	
<p>a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?</p>	<p>- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu có, nêu rõ lý do: .....</p> <p>- Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có nêu rõ lý do: .....</p> <p>- Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do: .....</p> <p>- Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): Không</p> <p>+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): .....</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): .....</p> <p>+ Mức chi phí khác: .....</p> <p>+ Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không:</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: .....</p> <p>- Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Không</p>
<p>b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nội dung quy định: .....</p> <p>Lý do quy định: .....</p>
<p><b>9. Mẫu đơn, tờ khai</b></p>	
<p>a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Quy định mẫu đề nghị để người nộp thuế dễ thực hiện, đảm bảo tính thống nhất</p>



b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất

- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  
 + Nội dung thông tin: xác định người nộp thuế thuộc đối tượng gia hạn đối với từng khoản thu, sắc thuế  
 Lý do quy định: Để Cơ quan thuế có thông tin để thực hiện gia hạn cho người nộp thuế.  
 - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không   
 Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: .....  
 Lý do quy định:.....

d) Ngôn ngữ

- Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ:.....  
 Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): .....

**10. Yêu cầu, điều kiện**

Có quy định yêu cầu, điều kiện không? Có  Không   
 Lý do quy định:

a) Yêu cầu, điều kiện:

- Lý do quy định:  
 - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  
 + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không   
 Nếu Có, đề nghị nêu rõ: .....  
 + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không   
 + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....

**11. Kết quả thực hiện: Hồ sơ gửi đến Cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.**

**III. THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Họ và tên người điền: Nguyễn Thúy Anh  
 Điện thoại cố định: 024.39718806 (máy lẻ 4198); Di động: 0977.842.688; E-mail: ntanh02@gdt.gov.vn

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CHI PHÍ TUẦN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH  
TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: GIA HẠN THỜI HẠN NỘP THUẾ TIÊU THỦ ĐẶC BIỆT**

**I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI**

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chuẩn bị hồ sơ</b>									147,644	
1.1	Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước năm 2024		0.17	48,250			1	18	8,202	147,644	
<b>2</b>	<b>Nộp hồ sơ</b>	Trực tiếp									
		Bưu chính									
		Điện tử	0.01	48,250			1	18	482	8,685	
<b>3</b>	<b>Nộp phí, lệ phí, chi phí khác</b>										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
3.3	Chi phí khác										
<b>4</b>	<b>Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)</b>										
		Hoạt động 1									
		Hoạt động n									
<b>5</b>	<b>Công việc khác (nếu có)</b>										
<b>6</b>	<b>Nhận kết quả</b>	Trực tiếp									
		Bưu chính									
		Điện tử									
	<b>TỔNG</b>									<b>156,329</b>	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN THCS SAU DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ									147,644	
	Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước năm 2025		0.17	48,250			1	18	8,202	147,644	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp							-	-	
		Bưu chính							-	-	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác	Điện tử	0.01	48,250			1	18	482	8,685	
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
3.3	Chi phí khác										
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)	Hoạt động 1									
		Hoạt động n									
5	Công việc khác (nếu có)										
6	Nhận kết quả	Trực tiếp							-	-	
		Bưu chính							-	-	
		Điện tử							-	-	
<b>TỔNG</b>										<b>156,329</b>	

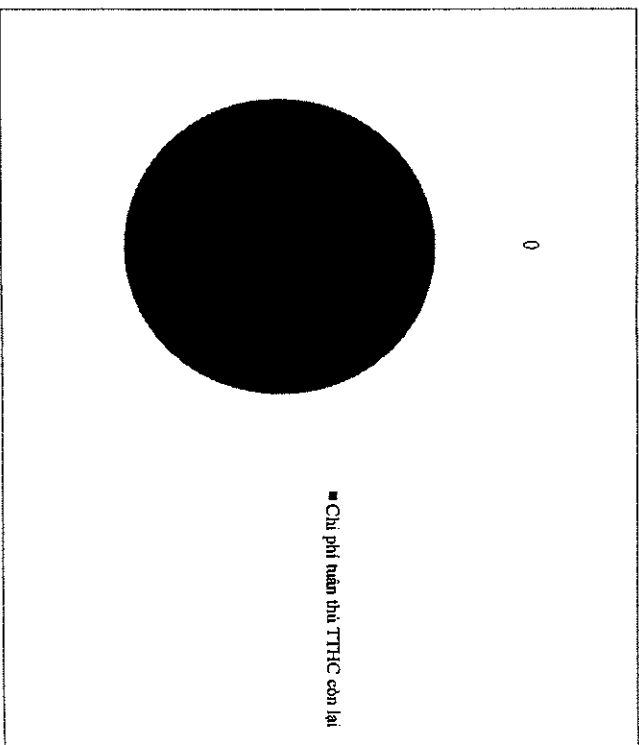
### III. SO SÁNH CHI PHÍ

#### Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại và sau dự kiến sửa đổi, bổ sung

156,329		
156,329		
156,329		
156,329	156,329	156,329
156,329		
156,329		
156,329		

CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC SAU ĐƠN GIẢN HÓA HOẶC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG



Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**Dự thảo 3****NGHỊ ĐỊNH****Gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt  
đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định việc gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với: doanh nghiệp sản xuất hoặc lắp ráp ô tô trong nước; cơ quan thuế; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Gia hạn thời hạn nộp thuế**

1. Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 2, tháng 3, tháng 4, tháng 5 và tháng 6 năm 2025 đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước. Thời gian gia hạn kể từ

ngày kết thúc thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đến hết ngày 20 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

a) Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 2 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2025.

b) Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 3 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2025.

c) Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 4 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2025.

d) Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 5 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2025.

đ) Thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6 năm 2025 chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2025.

## **2. Quy định đối với một số trường hợp:**

a) Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

b) Trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật hiện hành thì chưa phải nộp số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt đã kê khai trong thời gian được gia hạn.

c) Trường hợp doanh nghiệp có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế tiêu thụ đặc biệt riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp không có hoạt động sản xuất hoặc lắp ráp ô tô thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

## **Điều 4. Trình tự, thủ tục gia hạn**

1. Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (bằng phương thức điện tử hoặc gửi bản

giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua đường bưu chính) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt thì thời hạn nộp Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2025, cơ quan thuế vẫn thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại Điều 3 Nghị định này.

2. Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn theo Nghị định này.

3. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt. Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn thì cơ quan thuế có văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc dừng gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại Nghị định này thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp do cơ quan thuế xác định lại vào ngân sách nhà nước.

4. Trong thời gian được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, cơ quan thuế không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế tiêu thụ đặc biệt được gia hạn. Trường hợp, cơ quan thuế đã tính tiền chậm nộp đối với các hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt thuộc trường hợp được gia hạn theo quy định tại Nghị định này thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh lại không tính tiền chậm nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Sau thời gian gia hạn theo Nghị định này, việc nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước được thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai và xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Hồ Đức Phúc**



**Phụ lục**  
(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP  
ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN  
NỘP THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT**

Kính gửi: Cơ quan thuế.....

[01] Tên người nộp thuế: .....

[02] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Địa chỉ:.....

[04] Số điện thoại:.....

[05] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[06] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[07] Loại thuế đề nghị gia hạn:  
Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.

[08] Trường hợp được gia hạn:  
Doanh nghiệp sản xuất hoặc lắp ráp ô tô trong nước.

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai; tôi cam kết nộp đầy đủ số tiền thuế theo thời hạn nộp thuế được gia hạn.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
Họ và tên: .....  
Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày...tháng...năm...  
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu  
(nếu có)/Ký điện tử)

**Ghi chú:**

- Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế chỉ gửi 01 lần cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho toàn bộ các kỳ được gia hạn.
- Phương thức nộp người nộp thuế lựa chọn như sau:
- + Người nộp thuế nộp theo phương thức điện tử gửi tới Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.
- + Người nộp thuế nộp trực tiếp tới cơ quan thuế hoặc nộp qua đường bưu chính.